

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Quality Assurance & Testing Center 3 (QUATEST 3)
49 Pasteur Quận1 TP. Hồ Chí Minh - Tel: 3829 4274 Fax: 3829 3012

ĐƯỢC KIỂM SOÁT
Controlled Document

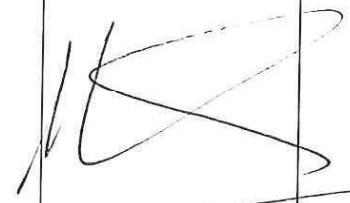
QĐCN 188:2016

QUY ĐỊNH
CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ISO 9001

*Regulation on Organizations' Quality Management System
Certification in compliance with the standard ISO 9001*

Tài liệu này chỉ sử dụng nội bộ
Mọi sự trích dẫn, chuyển giao đều phải được Giám đốc QUATEST 3 cho phép.

TÌNH TRẠNG THAY ĐỔI VÀ PHÊ DUYỆT

Lần Ban hành	Ngày hiệu lực	Tình trạng tài liệu	Biên soạn	Thẩm xét	Phê duyệt
1	03/10/2015	Sửa đổi/soát xét: 0/0	Lê Minh Dũng	Đỗ Phạm Nhân Hòa	Mai Văn Sùng
2	24/06/2016	Sửa đổi/soát xét: 0/1	 Lê Minh Dũng	 Đỗ Phạm Nhân Hòa	 Mai Văn Sùng
		- Soát xét, sửa đổi và ban hành lại theo ISO/IEC 17021-1:2015			

MỤC LỤC

	Trang
TÌNH TRẠNG THAY ĐỔI VÀ PHÊ DUYỆT.....	2
MỤC LỤC	2
1. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
2. CHUẨN MỨC CHỨNG NHẬN	3
3. YÊU CẦU VỀ KHÁCH HÀNG CHỨNG NHẬN	3
4. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA QUATEST 3.....	3
5. NĂNG LỰC CHỨNG NHẬN	3
6. XÁC ĐỊNH THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ	6
7. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN.....	6
8. PHỤ LỤC.....	6
PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂU HỎI - HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008.....	7
PHỤ LỤC 2: BẢNG CÂU HỎI - HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015	19

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1 Tài liệu này quy định các yêu cầu đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) của tổ chức/ doanh nghiệp (gọi chung là khách hàng) phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ ISO 9001 được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (QUATEST 3) áp dụng;
- 1.2 Tổ chức và hoạt động chứng nhận HTQLCL của QUATEST 3 được triển khai và điều hành phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17021-1: Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 1: Các yêu cầu.

2. CHUẨN MỤC CHỨNG NHẬN

QUATEST 3 cung cấp dịch vụ chứng nhận HTQLCL phù hợp các tiêu chuẩn sau:

Tiêu chuẩn chứng nhận/ <i>Certification standards</i>	
TCVN ISO 9001:2008/ <i>ISO 9001:2008</i>	Hệ thống Quản lý Chất lượng – Các yêu cầu/ <i>Quality Management System - Requirements</i> Hết hiệu lực từ/ <i>Will be invalid from:</i> 15/09/2018
ISO 9001:2015	Hệ thống Quản lý Chất lượng – Các yêu cầu/ <i>Quality Management System – Requirements</i> Có hiệu lực từ/ <i>Valid from:</i> 15/09/2015

3. YÊU CẦU VỀ KHÁCH HÀNG CHỨNG NHẬN

QUATEST 3 chỉ thực hiện đánh giá cấp chứng nhận trong các trường hợp sau:

- Khách hàng có tư cách pháp nhân hợp pháp;
- Hoạt động sản xuất/ kinh doanh, HTQLCL của khách hàng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;
- HTQLCL của khách hàng đã đi vào hoạt động và áp dụng ổn định;
- HTQLCL của khách hàng phù hợp với quy định chứng nhận HTQLCL của QUATEST 3;
- Có điều kiện đảm bảo được tính khách quan trong quá trình đánh giá và chứng nhận.

4. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA QUATEST 3

Các yêu cầu về năng lực đối với nhân sự tham gia quá trình chứng nhận HTQLCL được quy định tại các PHỤ LỤC 1, 2, 3 và 4 của Sổ tay chất lượng chứng nhận hệ thống quản lý (STCLCNHT).

5. NĂNG LỰC CHỨNG NHẬN

QUATEST 3 cung cấp dịch vụ chứng nhận HTQLCL cho các khách hàng thuộc các lĩnh vực hoạt động sau:

<i>Lĩnh vực hoạt động</i> <i>Technical activity</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Ngành kinh tế <i>Economic sector</i>
Thực phẩm <i>Food</i>	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản <i>Agriculture, forestry and fishing</i>
	3	Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá

<i>Lĩnh vực hoạt động</i> <i>Technical activity</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Ngành kinh tế <i>Economic sector</i>
		<i>Food products, beverages and tobacco</i>
	30	Khách sạn, nhà hàng <i>Hotels and restaurants</i>
Cơ khí <i>Mechanical</i>	17	Kim loại cơ bản và sản phẩm được chế tạo từ kim loại <i>Basic metals and fabricated metal products</i>
	18	Máy móc, thiết bị <i>Machinery and equipment</i>
	19	Thiết bị điện và quang học <i>Electrical and optical equipment</i>
	20	Đóng tàu <i>Shipbuilding</i>
	22	Thiết bị vận tải khác <i>Other transport equipment</i>
Giấy <i>Paper</i>	7	Giới hạn đối với các sản phẩm giấy <i>Limited to Paper products</i>
	9	Công ty in <i>Printing companies</i>
Các sản phẩm khoáng <i>Minerals</i>	2	Khai thác mỏ, khai thác đá <i>Mining and quarrying</i>
	15	Các sản phẩm khoáng phi kim <i>Non-metallic mineral products</i>
	16	Bê tông, xi măng, vôi, vữa v.v <i>Concrete, cement, lime, plaster, etc.</i>
Xây dựng <i>Construction</i>	28	Xây dựng <i>Construction</i>
	34	Dịch vụ kỹ thuật <i>Engineering services</i>
Sản xuất hàng tiêu dùng <i>Goods production</i>	4	Dệt và sản phẩm dệt <i>Textiles and textile products</i>
	5	Da và sản phẩm da <i>Leather and leather products</i>
	6	Gỗ và sản phẩm gỗ <i>Wood and wood products</i>
	14	Cao su và các sản phẩm nhựa <i>Rubber and plastic products</i>

<i>Lĩnh vực hoạt động</i> <i>Technical activity</i>	<i>Mã IAF</i> <i>IAF code</i>	<i>Ngành kinh tế</i> <i>Economic sector</i>
	23	Những ngành sản xuất khác chưa được phân loại <i>Manufacturing not elsewhere classified</i>
Hóa chất <i>Chemicals</i>	7	Giới hạn đối với “sản xuất giấy và bột giấy” <i>Limited to “Pulp and paper manufacturing”</i>
	10	Sản xuất than cốc và các sản phẩm từ lọc dầu <i>Manufacture of coke and refined petroleum products</i>
	12	Hóa chất, các sản phẩm hóa và sợi hóa học <i>Chemicals, chemical products and fibres</i>
Cung cấp <i>Supply</i>	25	Cung cấp điện <i>Electricity supply</i>
	26	Cung cấp ga <i>Gas supply</i>
	27	Cung cấp nước <i>Water supply</i>
Vận tải & quản lý chất thải <i>Transport & Waste management</i>	24	Tái chế <i>Recycling</i>
	31	Vận tải, lưu kho và thông tin <i>Transport, storage and communication</i>
	39	Các dịch vụ xã hội khác <i>Other social services</i>
Dịch vụ <i>Services</i>	29	Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy, đồ gia dụng <i>Wholesale and retail trade; Repair of motor vehicles, motorcycles and personal and household goods</i>
	33	Công nghệ thông tin <i>Information technology</i>
	35	Dịch vụ khác <i>Other services</i>
	36	Hành chính công <i>Public administration</i>
	37	Giáo dục <i>Education</i>
Dược phẩm <i>Pharmaceuticals</i>	13	Dược phẩm <i>Pharmaceuticals</i>

Ghi chú/ Note: Tham khảo IAF ID 1:2014/ This table is referred to IAF ID1:2014.

6. XÁC ĐỊNH THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

Việc xác định thời gian đánh giá cần thiết để hoạch định và hoàn thành đánh giá hệ thống quản lý chất lượng đối với mỗi khách hàng cụ thể được thực hiện theo Hướng dẫn xác định thời gian đánh giá hệ thống quản lý chất lượng (HDCNHT 02).

7. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN

Trình tự, thủ tục và nội dung chi tiết thực hiện các bước đánh giá chứng nhận lần đầu, đánh giá giám sát, chứng nhận lại, đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận, đánh giá đột xuất, kể cả đình chỉ, hủy bỏ hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận HTQLCL đã cấp cho khách hàng được nêu tại Quy định đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý (QĐKT3 47).

8. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1	PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂU HỎI - HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008
PHỤ LỤC 2	PHỤ LỤC 2: BẢNG CÂU HỎI - HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015